TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm (phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã B):

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y DHiểu Hmôk.

2. Ông Nguyễn Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần (nhà tạm giữ Công an thị xã B):

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm - Cán bộ Tòa án.

Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã B.

1. Ông: Mã Hùng Dũng – Cấp bậc Hạ Sỹ.

2. Ông: Long Văn Phi - Cấp bậc Hạ Sỹ.

Ngày 31/5/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hữu S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/6/1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ Hữu T, sinh năm 1959; Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 10 anh, chị, em; bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: H Niê, sinh năm 1998; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2023; tạm giam từ ngày

04/01/2023, hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. H Niê, sinh năm 1998; Địa chỉ: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. H O Niê, sinh năm 1969; Địa chỉ: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

3. H R, sinh năm 2001; Địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đức A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Ông Võ Đình T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hữu S, sinh năm 1991, trú tại Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là người nghiện chất ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2022 S gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo của mình tên "HS" đến Zalo tên "X" của R (tên thật: Bùi Quang H, sinh năm 1984, trú tại TDP B, phường Đ, thị xã B) hỏi mua ma tuý đá với số tiền 1.400.000 đồng, thì R đồng ý bán và hẹn S khoảng 30 phút sau đến khu vực cầu R thuộc xã E, thị xã B giao ma tuý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi đến khu vực cầu R như đã hẹn để lấy ma tuý, đến nơi S tiếp tục gọi điện thoại cho R qua ứng dụng zalo hỏi ma túy ở đâu để lấy, thì R trả lời để ở dưới cột tiêu giao thông bằng bê tông gần cầu R, trước cổng trường Trung học cơ sở N, huyện K. Sau đó S đi đến địa điểm như chỉ dẫn của R lấy gói ma tuý, đồng thời để lại 1.400.000 đồng cho R tại đây, rồi đi về nhà mình ở Buôn T, phường A, thị xã B. Về đến nhà S lấy một ít ma túy đá trong gói ra sử dụng, số còn lại S cất giấu trên người để sử dụng dần và có ai mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/12/2022, S tiếp tục lấy gói ma tuý ra, đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn trong nhà, rồi cùng vợ là H Niê, sinh năm 1998 và H Mlô, sinh năm 2001, trú tại Buôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là bạn của H đến chơi ở lại) cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, S cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên kệ gỗ tại phòng ngủ của mình. Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/12/2022, Lê Cảnh H, sinh năm 1992, trú tại TDP B, phường A, thị xã B, gọi điện thoại cho S qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, thì S đồng ý bán cho H, sau đó khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, H đến nhà S lấy ma túy thì S đi ra ngoài bờ hiên căn nhà đưa cho H 01 gói ma túy, đồng thời H đưa cho S 500.000 đồng. Tiếp đó khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đức A, sinh năm 1997, trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

đến nhà S chơi, thì S nói A vào phòng ngủ của mình lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá bên trong vẫn còn ma tuý ra sử dụng, thì A đồng ý; sau đó S, A và H cùng nhau sử dụng ma tuý tại phòng ngủ của S. Sau khi sử dụng ma tuý, S và A đi ra ruộng bắn chim, trước khi đi A đưa cho S 200.000 đồng để trả tiền mà S đã cho A sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang ở nhà mình, S đem số ma tuý đá cất giấu trong người ra, chia số ma tuý này thành 05 phần (trong đó 04 phần bỏ vào trong 04 gói nylon và 01 phần bỏ vào trong một cái túi zip), thì bị CQCSĐT Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật có liên quan đến hành vi phạm tội, S khai nhận đây là ma túy đá mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Bản kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Phong bì ký hiệu M1: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 04 (bốn) gói nylon trong suốt và 01 (một) túi zip trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,9275 gam, loại: Methamphetamine.

+ Phong bì M2: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) ống thuỷ tinh trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0663 gam, loại: Methamphetamine.

- Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa thị xã B xác định: Võ Hữu S dương tính chất Methamphetamine "ma túy".

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSBH, ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Võ Hữu S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo Võ Hữu S mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo Võ Hữu S mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, mà bị cáo chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Võ Hữu S đã có hành vi bán chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Cảnh H và cung cấp chất ma túy Methamphetamine cho H Niê, H R (L) Mlô, Lê Đức A sử dụng tại nơi cư trú của bị cáo. Tang vật thu giữ là 1,9275 gam Methamphetamine chưa sử dụng và 0,0663 gam Methamphetamine còn sót lại trong dụng cụ sử dụng ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về hai tội nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

[3]. Xét hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị có điều kiện học tập, cải tạo, ngoài ra còn răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Đối với Phan Cảnh H có hành vi mua chất ma túy của bị cáo Võ Tấn S, đã bị xử lý bởi bản án số 12/2023/HSST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B nên không xử lý nữa.

Đối với Bùi Quang H (R theo lời khai của bị cáo S đã có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo Võ Tấn S, đã bị Cơ quan điều tra khởi tố tại một vụ án khác nên không xem xét xử lý tại vụ án này.

Đối với hành vi của H Niê, H R (L) Mlô, Lê Đức A sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không giúp sức cho bị cáo S nên không cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, nên không xử lý tại vụ án này.

[7]. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,8332 gam chất Methamphetamine và 0,0343 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa là vật chứng của vụ án.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo Võ Hữu S sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã làm mất, cơ quan Cảnh sát điều tra khồng thu thập được nên không xử lý.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Phan Cảnh H và Lê Đức A mà có.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hữu S phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** và tội ***"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".***

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Võ Hữu S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Võ Hữu S 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt. Bị cáo Võ Hữu S phải chịu hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06

(sáu) + 08 (tám) năm = 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/12/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,8332 gam chất Methamphetamine và 0,0343 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa là vật chứng của vụ án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng bị cáo bán ma túy cho H và A mà có.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Hữu S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Hữu S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H Niê, H O Niê có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H R(L) Mlô, Lê Đức A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND thị xã B;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã B;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.